

**ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH
CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2024-2025**

Thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 05/7/2024 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị-xã hội và hội. Trường Mầm non Đông Mai đã thực hiện rà soát lại do có sự thay đổi về thực hiện cơ chế chính sách của nhà nước, cụ thể:

Số liệu sau rà soát tính toán lại có sự chênh lệch lớn (nguồn chi tăng), phương án tự chủ tài chính đã được UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 không còn phù hợp với Trường Mầm non Cộng Hoà Do đó, Trường Mầm non Đông Mai xây dựng điều chỉnh lại phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2024-2025 để phù hợp với các quy định mới hiện hành của Nhà nước và đáp ứng tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

**I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ THỰC HIỆN XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH
PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số

19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 05/7/2024 của Bộ Nội vụ hướng thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị-xã hội và hội.

Căn cứ Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định mức đóng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026; Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 66/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; Nghị quyết số 136/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 10642/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc điều chỉnh giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên phê duyệt điều chỉnh Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2024-2025 đối với các trường Mầm non, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập trên địa bàn thị xã; Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 19/4/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về kết quả phát triển giáo dục năm học 2023-2024 và công tác phát triển giáo dục năm học 2024-2025.

Căn cứ Quyết định số 778-QĐ/TU ngày 29/12/2023 của Thị ủy Quảng Yên về việc giao chỉ tiêu biên chế, định biên, hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ cho cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Khối chính quyền năm 2024.

Căn cứ Công văn số 202/TC-KH ngày 02/8/2024 của Phòng Tài chính-Kế hoạch thị xã về việc rà soát lại Phương án giao quyền tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2025; Công văn số 838/PGDĐT-KT ngày 02/8/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã về việc rà soát lại phương án tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025.

Căn cứ biên chế có mặt tại thời điểm tháng 01/2024.

II. PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2024-2025

1. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị sự nghiệp công thực hiện để làm căn cứ phân loại mức độ tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: gồm dịch vụ thu học phí.

+ Số liệu tại phương án đã phê duyệt

Về nguồn thu sự nghiệp:

- Năm 2024: Thu học phí: 906.500.000 đồng

- Năm 2025: Thu học phí: 507.375.000đồng

Nguồn thu học phí được tính toán trên số liệu thống kê trẻ đến trường/ tháng so với số lượng đăng ký để phù hợp với thực tế.

Về chi thường xuyên: (đơn vị tính: đồng)

Stt	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
I	Chi thường xuyên giao tự chủ (B)	6.733.483.000	6.920.559.000
1	Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương	5.341.483.000	5.528.559.000
2	Chi hoạt động chuyên môn cung cấp dịch vụ sự nghiệp		
3	Chi hoạt động thường xuyên (chi hoạt động chuyên môn, chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản thường xuyên và các khoản chi thường xuyên khác)	1.392.000.000	1.392.000.000
3.1	Định mức chi thường xuyên	1.242.000.000	1.242.000.000
3.2	Điểm trường lẻ	150.000.000	150.000.000

Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp đóng góp theo lương được tính theo định mức số lượng người làm việc tại Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 19/4/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về kết quả phát triển giáo dục năm học 2023-2024 và công tác phát triển giáo dục năm học 2024-2025, các khoản tăng lương thường xuyên, tăng phụ cấp thâm niên nhà giáo (nếu có)

*** Chênh lệch do có sự thay đổi về thực hiện cơ chế chính sách của nhà nước sau rà soát (mức lương cơ sở tăng từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng kể từ ngày 01/7/2024), cụ thể: tổng chi thường xuyên tự chủ năm 2024 tăng 811.822.000 đồng, năm 2025 tăng 1.658.568.000 đồng.**

*** Số liệu tại phương án đề nghị điều chỉnh**

Về nguồn thu sự nghiệp

- Năm 2024: Thu học phí: 906.500.000 đồng

- Năm 2025: Thu học phí: 507.375.000đồng

Nguồn thu học phí được tính toán trên số liệu thống kê trả đến trường/tháng so với số lượng đăng ký để phù hợp với thực tế.

Về chi thường xuyên: Đơn vị tính: đồng.

Stt	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
I	Chi thường xuyên giao tự chủ (B)	7.545.305.000	8.629.127.000
1	Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương	6.153.305.000	7.187.127.000
2	Chi hoạt động chuyên môn cung cấp dịch vụ sự nghiệp		
3	Chi hoạt động thường xuyên (chi hoạt động chuyên môn, chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản thường xuyên và các khoản chi thường xuyên khác)	1.392.000.000	1.442.000.000
3.1	Định mức chi thường xuyên	1.242.000.000	1.292.000.000
3.2	Điểm trường lẻ	150.000.000	150.000.000

2. Về phân phối kết quả tài chính của các năm trước liền kề và dự kiến năm đầu thời kỳ ổn định. Không

3. Xác định mức tự chủ tài chính:

Căn cứ vào nguồn thu sự nghiệp, chi thường xuyên của năm đầu thời kỳ ổn định, đơn vị sự nghiệp công xác định mức tự đảm bảo kinh phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC. Trong đó:

+ **Số liệu tại phương án đã phê duyệt**

*** Năm 2024:**

- Xác định phân loại đơn vị: $906.500.000 \text{ đồng} / 6.733.483.000 \text{ đồng} \times 100 = 13,5\%$;

- Căn cứ vào kết quả 13,5%, Trường Mầm non Đông Mai thuộc đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (*đơn vị nhóm 3*).

- Mức kinh phí NSNN hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm 2024: 5.826.983.000 đồng;

- Nguồn thu được để lại chi thường xuyên theo quy định năm 2024: 906.500.000 đồng.

*** Năm 2025:**

- Xác định phân loại đơn vị: $507.375.000 \text{ đồng} / 6.920.559 \text{ đồng} \times 100 = 7,3\%$

- Căn cứ vào kết quả 7,3%, Trường Trường Mầm non Đông Mai thuộc đơn vị sự nghiệp công do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (*đơn vị nhóm 4*).

- Mức kinh NSNN hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm 2025: 6.413.184.000 đồng

- Nguồn thu được để lại chi thường xuyên theo quy định năm 2025: 507.375.000 đồng.

+ Số liệu tại phương án đề nghị điều chỉnh

*** Năm 2024:**

- Xác định phân loại đơn vị: $906.500.000 \text{ đồng} / 7.545.305.000 \text{ đồng} \times 100 = 12\%$;

- Căn cứ vào kết quả 12%, Trường Mầm non Đông Mai thuộc đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (*đơn vị nhóm 3*).

- Mức kinh phí NSNN hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm 2024: 6.638.805.000 đồng;

- Nguồn thu được để lại chi thường xuyên theo quy định năm 2024: 906.500.000 đồng.

*** Năm 2025:**

- Xác định phân loại đơn vị: $507.375.000 \text{ đồng} / 8.629.127 \text{ đồng} \times 100 = 5,9\%$

- Căn cứ vào kết quả 5,9%, Trường Trường Mầm non Đông Mai thuộc đơn vị sự nghiệp công do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (*đơn vị nhóm 4*).

- Mức kinh phí NSNN hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm 2025: 8.121.752.000 đồng

Trên đây là xây dựng điều chỉnh Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2024-2025 của trường Mầm non Đông Mai (*Chi tiết theo mẫu báo cáo số 01 đính kèm*). Kính đề nghị các cơ quan chức năng xem xét và phê duyệt phương án để nhà trường thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND TX (b/c);
- PGD&ĐT (b/c);
- Lưu VT; KT (02).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Phạm Thị Hiền